| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN PHƯỚC**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 38/2023/QĐST-DS | *Tân Phước, ngày 28 tháng 6 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện P, tỉnh Tiền Giang

- *Bị đơn*: 1. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1961

2. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Thành L: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ghi nhận anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thành L đồng ý vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thành L đã ký vào ngày 04/01/2018 phần đất tại thửa số 204, tờ bản đồ số 00, diện tích 120m$^2$, đất ở tại nông thôn, mà anh Nguyễn Văn H đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 23/12/2019, số vào sổ cấp GCN: CS01343, đất tọa lạc tại: Ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang;

Anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thành L có nghĩa vụ giao trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 330.000.000 đồng. Thời gian thực hiện như sau: Ngày 30/6/2023 trả 100.000.000 đồng; Ngày 25/02/2024 trả 230.000.000 đồng.

Nếu anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thành L vi phạm 01 lần nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn thì phải có nghĩa vụ trả đủ cho anh Nguyễn Văn H một lần số tiền còn lại.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thành L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Công nhận phần đất tại thửa số 204, tờ bản đồ số 00, diện tích 120m$^2$, đất tọa lạc tại: Ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang cho anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thành L được tiếp tục quản lý và sử dụng.

Sau khi anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thành L trả đủ cho anh Nguyễn Văn H số tiền 330.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thành L được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, điều chỉnh, cấp lại, cấp đổi quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật đối với thửa đất số 204, tờ bản đồ số 00, diện tích 120m$^2$, đất ở tại nông thôn, mà anh Nguyễn Văn H đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 23/12/2019, số vào sổ cấp GCN: CS01343, đất tọa lạc tại: Ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Ghi nhận anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị Đ và

anh Nguyễn Thành L thống nhất không yêu cầu đo đạc lại diện tích đất và đồng ý lấy sơ đồ vị trí đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Văn H làm cơ sở cấp lại cho anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thành L. (Có sơ đồ kèm theo).

- Về án phí:

+ Anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thành L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 8.550.000 đồng (Phần án phí của anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thành L là 4.275.000 đồng (Phần án phí của chị Nguyễn Thị Đ là 1.425.000 đồng, phần án phí của anh Nguyễn Văn P là 1.425.000 đồng và phần án phí của anh Nguyễn Thành L là 1.425.000 đồng) và phần án phí của anh Nguyễn Văn H là 4.275.000 đồng (chị Nguyễn Thị Đ chịu thay cho anh Nguyễn Văn H 1.425.000 đồng, anh Nguyễn Văn P chịu thay cho anh Nguyễn Văn H 1.425.000 đồng và anh Nguyễn Thành L chịu thay cho anh Nguyễn Văn H 1.425.000 đồng)).

Do đó: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 2.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (1.425.000 đồng phần án phí của chị Nguyễn Thị Đ và 1.425.000 đồng phần án phí chịu thay cho anh Nguyễn Văn H), anh Nguyễn Văn P phải chịu 2.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (1.425.000 đồng phần án phí của anh Nguyễn Văn P và 1.425.000 đồng phần án phí chịu thay cho anh Nguyễn Văn H) và anh Nguyễn Thành L phải chịu 2.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (1.425.000 đồng phần án phí của anh Nguyễn Thành L và 1.425.000 đồng phần án phí chịu thay cho anh Nguyễn Văn H). Nhưng do chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn P là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí vì vậy chị Nguyễn Thị Đ được miễn 1.425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Văn P được miễn 1.425.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì vậy:

- Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 1.425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (phần án phí chịu thay cho anh Nguyễn Văn H).

- Anh Nguyễn Văn P phải chịu 1.425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (phần án phí chịu thay cho anh Nguyễn Văn H).

- Anh Nguyễn Thành L phải chịu 2.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (1.425.000 đồng phần án phí của anh Nguyễn Thành L và 1.425.000 đồng phần án phí chịu thay cho anh Nguyễn Văn H).

+ Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003476 ngày 21/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Kim Thúy**